

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QL03077: QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
(REAL ESTATE TRADE CENTER MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 6
- Tín chỉ: **02 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 – Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22,5 tiết
 - + Thảo luận trên lớp: 7,5 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản lý đất đai
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chuyên môn	
CDR2: Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	2.1. Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội
CDR3: Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	3.1. Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chi tiết của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chung CDR5: Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong các hoạt động của
Kỹ năng chuyên môn CDR7: Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
Năng lực tự chủ và trách nhiệm CDR8: Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	8.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành Quản lý đất đai.

*** Mục tiêu:**

Về kiến thức: Đào tạo các cán bộ có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng và tiếp cận được những vấn đề về lý thuyết, phương pháp luận trong lĩnh vực Quản lý đất đai; Quản lý Bất động sản.

Về kỹ năng: Giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản và các lĩnh vực liên quan;

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Yêu nghề, có trách nhiệm trong công việc, tôn trọng đồng nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice);

R - Củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		2.1	3.1	5.1	7.3	8.2
QL03077	Quản lý sàn giao dịch bất động sản	P	P	P	P	P

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích các kiến thức quản lý sàn giao dịch bất động sản vào xử lý các tình huống thực tế trong công tác quản lý đất đai.	2.1
K2	Xác định giải pháp quản lý sàn giao dịch bất động sản đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	3.1

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:		CDR của CTĐT
<i>Kĩ năng</i>			
K3	Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động quản lý sàn giao dịch bất động sản		5.1
K4	Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động của quản lý sàn giao dịch bất động sản		7.3
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>			
K5	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các hoạt động của quản lý sàn giao dịch bất động sản		8.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03077. Quản lý sàn giao dịch bất động sản (Real Estate Trade Center Management) (2TC: 2-0-6). Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý sàn giao dịch bất động sản; Quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản; Thủ tục giao dịch đối với một số loại bất động sản thông dụng; Hoàn thiện hệ thống quản lý sàn giao dịch bất động sản ở Việt Nam.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- 3) Giảng dạy thông qua tổ chức học tập theo nhóm.
- 4) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- 5) Giảng dạy trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp.
- 3) Làm việc nhóm
- 4) Học tập trực tuyến

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước nội dung bài giảng do giảng viên giao trước khi đến lớp.

- Kiểm tra giữa kì: Tất cả các sinh viên đủ điều kiện về chuyên cần sẽ được tham gia thi giữa kỳ. Những sinh viên vắng buổi kiểm tra giữa kỳ mà có lý do chính đáng (bao gồm nghỉ học vì lý do sức khoẻ có giấy phép của cơ sở y tế, nghỉ học có lý do chính đáng theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành) thì sẽ được kiểm tra bù.

- Thi cuối kì: Tất cả các sinh viên đủ điều kiện dự thi phải thực hiện bài thi cuối kỳ theo quy định, thời gian làm bài 60 phút, kiểu bài tự luận.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1 - Đánh giá chuyên cần	K3, K4, K5	10	Theo lịch Học viện
Rubric 2 - Đánh giá tiểu luận	K1, K2	30	Kết thúc phần học lý thuyết
Đánh giá cuối kỳ		60	
Rubric 4 - Đánh giá cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần cho nội dung đánh giá bài thi cuối kỳ

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Phân tích vai trò, đặc điểm và nguồn vốn trong kinh doanh bất động sản, khái niệm, vai trò, đặc điểm, nguyên tắc môi giới, tư vấn bất động sản
K1	Chỉ báo 2: Phân tích khái niệm, vai trò, chức năng, nội dung hoạt động, các quy định về tổ chức, cơ cấu, hoạt động của sàn giao dịch bất động sản
K1	Chỉ báo 3: Phân tích khái niệm, chức năng, nguyên tắc và tính các yếu tố tác động đến quản lý sàn giao dịch bất động sản
K2	Chỉ báo 4: Xác định các kỹ năng, yêu cầu môi giới, tư vấn bất động sản
K2	Chỉ báo 5: Xác định các nội dung và quy trình môi giới, tư vấn bất động sản
K2	Chỉ báo 6. Xác định được các giải pháp hoàn thiện quản lý sàn giao dịch bất động sản

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	80	Phân tích rõ ràng	Phân tích khá rõ ràng	Phân tích tương đối rõ ràng	Phân tích chưa rõ ràng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không làm bài tiểu luận sẽ bị nhận điểm 0.

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực, tuân thủ quy định phòng thực hành, thực tập.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Phạm Phương Nam, Phan Thị Thanh Huyền, Bùi Lê Vinh, Ngô Thị Hà (2022), Giáo trình Quản lý sàn giao dịch bất động sản, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.
2. Trần Quang Huy (2013), Giáo trình Luật Đất đai, Nhà xuất bản Tư Pháp, Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Phạm Bình An (2013). Một số kinh nghiệm của Singapore trong việc quản lý thị trường bất động sản, Nội san Kinh tế, (số 12), Viện Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đinh Văn Ân – Chủ biên (2011). Chính sách phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.
4. Ratcliffe, J., Stubbs, M., & Keeping, M. (2021). Urban Planning and Real Estate Development (4th ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429398926>
5. Weiss, Marc A. The rise of the community builders: The American real estate industry and urban land planning. Beard Books, 2002.
6. Haynes, B., Haynes, B., Nunnington, N., & Nunnington, N. (2010). Corporate Real Estate Asset Management: Strategy and Implementation (1st ed.). Estates Gazette. <https://doi.org/10.4324/9780080965222>

*** Tài liệu tham khảo trực tuyến:**

1. Tuấn Minh (2020). Doanh nghiệp bất động sản đua nhau đổi chiêu thức kinh doanh ứng phó với dịch COVID-19 <http://tapchitaichinh.vn/thi-truong-tai-chinh/doanh-nghiep-bat-dong-san-dua-nhau-doi-chieu-thuc-kinh-doanh-ung-pho-dich-covid-321697.html> 18/4/2020 08:30. bizlive.vn.
2. Eunhye Jang (2017). Land Compensation Act in Korea.

V

III. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý sàn giao dịch bất động sản	
1+2+3	A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) 1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN 1.1.1. Kinh doanh bất động sản	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phàn
	<p>1.1.2. Thông tin và marketing bất động sản.</p> <p>1.1.3. Quản lý sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.1.3.2. Vai trò của quản lý sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.1.3.3. Chức năng của quản lý sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.2. QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN TẠI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI</p> <p>1.2.1. Quản lý sàn giao dịch bất động sản tại Hoa Kỳ</p> <p>1.2.2. Quản lý sàn giao dịch bất động sản tại Xin-ga-po</p> <p>1.2.3. Quản lý sàn giao dịch bất động sản tại Pháp</p> <p>1.2.4. Quản lý sàn giao dịch bất động sản tại Trung Quốc</p> <p>1.3. QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM</p> <p>1.3.1. Điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.3.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.3.3. Nội dung hoạt động của sàn giao dịch bất động sản</p> <p>1.3.4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động trên sàn giao dịch bất động sản</p> <p>Nội dung seminar/thảo luận: (2 tiết)</p> <p>Những kinh nghiệm quốc tế trong quản lý bất động sản có thể được áp dụng tại Việt Nam</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)</p> <p>Phân tích quá trình hình thành và phát triển quản lý bất động sản tại Việt Nam</p>	K3, K4, K5
4+5	<p>Chương 2. Môi giới bất động sản</p> <p>A/ các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>2.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>2.1.1. Khái niệm môi giới bất động sản</p> <p>2.1.2. Vai trò của môi giới bất động sản</p> <p>2.1.3. Đặc điểm của môi giới bất động sản</p> <p>2.2. QUY TRÌNH VÀ KỸ NĂNG MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>2.2.1. Quy trình môi giới bất động sản</p> <p>2.2.2. Kỹ năng môi giới bất động sản</p> <p>2.3. NHỮNG YÊU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>2.3.1. Yếu tố chính sách, pháp luật</p> <p>2.3.2. Yếu tố con người</p> <p>2.3.3. Yếu tố cơ sở vật chất</p> <p>2.3.4 Yếu tố kinh tế - xã hội</p> <p>Nội dung thực hành: (3 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phản
	Lập hồ sơ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản. B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Phân tích những đặc điểm cơ bản của môi giới, tư vấn và quản lý bất động sản.	
	Chương 3. Tư vấn và quản lý bất động sản A/ Các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) 3.1. TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN 3.1.1. Khái niệm và vai trò của tư vấn bất động sản 3.1.2. Nội dung tư vấn bất động sản 3.1.3. Quy trình tư vấn bất động sản 3.1.4. Kỹ năng tư vấn bất động sản 3.1.5. Hợp đồng tư vấn bất động sản 3.2. QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN 3.1.1. Khái niệm và vai trò của quản lý bất động sản 3.1.2. Nội dung quản lý bất động sản 3.1.3. Hợp đồng quản lý bất động sản Nội dung thực hành: (5 tiết) Lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà, công trình xây dựng; Lập hồ sơ cho thuê, thuê mua nhà, công trình xây dựng và chuyển nhượng dự án kinh doanh bất động sản.	K2, K5
6+7+ 8+9	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết) Phân tích những đặc trưng cơ bản của mua bán nhà, công trình xây dựng có sẵn và mua bán nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai. Phân tích các nội dung của hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án kinh doanh bất động sản	K1, K2, K3, K4, K5
10	Chương 4. Hoàn thiện hệ thống quản lý sàn giao dịch bất động sản ở Việt Nam A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 4.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN Ở VIỆT NAM 4.2. Thực trạng quản lý sàn giao dịch bất động sản ở Việt Nam 4.3. Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý sàn giao dịch bất động sản B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Phân tích các cơ sở pháp lý và thực tiễn của giải pháp hoàn thiện quản lý sàn giao dịch bất động sản trong giai đoạn hiện nay	K2, K5 K1, K2, K3, K4, K5 K2, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ chỗ cho sinh viên. Phòng thực hành tối thiểu có 25 máy tính cho 01 nhóm sinh viên thực tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phán, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. BÙI LÊ VINH

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH



GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com.	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/

Cách liên lạc với giảng viên: liên lạc qua điện thoại, email, gặp trực tiếp tại Bộ môn

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVC
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/

Cách liên lạc với giảng viên: liên lạc qua điện thoại, email, gặp trực tiếp tại Bộ môn

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: ptthuyen@vnua.edu.vn.	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/

Cách liên lạc với giảng viên: liên lạc qua điện thoại, email, gặp trực tiếp tại Bộ môn

CÁC LẦN CẢI TIẾN:

Lần 1- (7/2018): (1) Chính sửa KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CDR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019): (1) Cập nhật KQHTMD của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT (IPRM). CDR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CDR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023): Chính sửa CDR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CDR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.